

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC (ĐG).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Công Tạc**



Phụ lục

**DANH MỤC ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 2619 /QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
I	Đề tài				
1.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen hai loài Viền chí <i>Polygala tenuifolia</i> Willd. và <i>P. japonica</i> Houtt. làm dược liệu.	Khai thác và phát triển được nguồn gen hai loài Viền chí <i>Polygala tenuifolia</i> Willd. và <i>P. japonica</i> Houtt. làm dược liệu.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị của 02 nguồn gen Viền chí <i>Polygala tenuifolia</i> Willd. và <i>P. japonica</i> Houtt.;</li><li>- 02 quy trình kỹ thuật sản xuất giống từ hạt của 02 loài Viền chí;</li><li>- 02 quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu từ 02 loài Viền chí theo hướng dẫn GACP-WHO;</li><li>- Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống và cây giống của 02 loài Viền chí;</li><li>- Tiêu chuẩn cơ sở dược liệu của 02 loài Viền chí (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);</li><li>- Mô hình sản xuất giống Viền chí với công suất 20.000 cây giống/loài/năm: 300m<sup>2</sup>/loài;</li><li>- Mô hình sản xuất dược liệu của 02 loài Viền chí: 01 ha/loài;</li><li>- Dược liệu Viền chí đạt tiêu chuẩn cơ sở: 100 kg/loài;</li><li>- 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li></ul>	Tuyển chọn	



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
2.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc Tế tân lá tim ( <i>Asarum cordifolium</i> C.E.C. Fisher).	Khai thác và phát triển được nguồn gen Tế tân lá tim làm dược liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị của nguồn gen Tế tân lá tim (<i>Asarum cordifolium</i> C.E.C. Fisher);</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Tế tân lá tim bằng 2 phương pháp hữu tính và vô tính;</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Tế tân lá tim theo hướng dẫn GACP-WHO;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống và cây giống Tế tân lá tim;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Tế tân lá tim (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);</li> <li>- Mô hình sản xuất giống Tế tân lá tim với công suất 50.000 cây giống/năm: 1.000m<sup>2</sup>;</li> <li>- Mô hình sản xuất dược liệu Tế tân lá tim: 02 ha;</li> <li>- Dược liệu Tế tân lá tim đạt tiêu chuẩn cơ sở: 500 kg;</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	
3.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc Hoàng cầm ( <i>Scutellaria baicalensis</i> Georgi) và Nân	Khai thác và phát triển được 02 nguồn gen Hoàng cầm và Nân nghệ làm dược liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị của 02 nguồn gen Hoàng cầm (<i>Scutellaria baicalensis</i> Georgi) và Nân nghệ (<i>Dioscorea collettii</i> Hook.f.);</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Hoàng cầm từ hạt, Nân nghệ từ mầm củ và từ hạt;</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất 02 loại dược liệu Hoàng cầm và Nân nghệ theo hướng dẫn GACP-WHO;</li> </ul>	Tuyển chọn	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	nghệ ( <i>Dioscorea collettii</i> Hook.f.).		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống, cây giống Hoàng cầm và Nân nghệ;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của 02 loại dược liệu Hoàng cầm và Nân nghệ (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);</li> <li>- Mô hình sản xuất giống 1.000 m<sup>2</sup>/loại với công suất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoàng cầm: 150.000 cây giống/năm;</li> <li>+ Nân nghệ: 75.000 cây giống/năm;</li> </ul> </li> <li>- Mô hình sản xuất dược liệu Hoàng cầm và Nân nghệ: 01 ha/loại;</li> <li>- Dược liệu đạt tiêu chuẩn cơ sở: 500 kg/loại;</li> <li>- 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>		
4.	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc Riềng ấm ( <i>Alpinia zerumbet</i> (Pers.) B.L.Burtt & R.M.Sm.).	Khai thác và phát triển được nguồn gen Riềng ấm làm dược liệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị của nguồn gen Riềng ấm (<i>Alpinia zerumbet</i> (Pers.) B.L.Burtt &amp; R.M.Sm.);</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Riềng ấm từ hạt;</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Riềng ấm theo hướng dẫn GACP-WHO;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống và cây giống Riềng ấm;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Riềng ấm (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);</li> </ul>	Tuyển chọn	



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình sản xuất giống Riềng ấm công suất 30.000 cây giống/năm: 1.000m<sup>2</sup>;</li> <li>- Mô hình sản xuất dược liệu Riềng ấm: 02 ha;</li> <li>- Dược liệu Riềng ấm đạt tiêu chuẩn cơ sở: 200 kg;</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>		
<b>II</b>	<b>Dự án SXTN</b>				
5.	<p>Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu hữu cơ Cát sâm (<i>Callerya speciosa</i> (Champ. ex Benth.) Schot).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật sản xuất giống và dược liệu hữu cơ từ nguồn gen Cát sâm;</li> <li>- Xây dựng được mô hình sản xuất giống và dược liệu Cát sâm được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống và cây giống Cát sâm từ hạt;</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu hữu cơ Cát sâm;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của hạt giống và cây giống Cát sâm;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Cát sâm (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);</li> <li>- Mô hình sản xuất cây giống đạt tiêu chuẩn cơ sở với công suất 100.000 cây giống/năm: 5.000m<sup>2</sup>;</li> <li>- Mô hình sản xuất dược liệu Cát sâm phù hợp với các quy định về sản xuất nông nghiệp hữu cơ: 10 ha;</li> <li>- Dược liệu Cát sâm đạt tiêu chuẩn cơ sở được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ: 10 tấn.</li> </ul>	Tuyển chọn	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
6.	Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Nghệ trắng ( <i>Curcuma aromatica</i> Salisb.).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật sản xuất giống và dược liệu từ nguồn gen Nghệ trắng;</li> <li>- Xây dựng được mô hình sản xuất giống và dược liệu Nghệ trắng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Nghệ trắng;</li> <li>- Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Nghệ trắng theo hướng dẫn GACP-WHO;</li> <li>- Giống Nghệ trắng kèm theo tiêu chuẩn cơ sở được công bố theo quy định hiện hành;</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Nghệ trắng (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);</li> <li>- Mô hình sản xuất giống với công suất 200.000 cây giống/năm: 3.000 m<sup>2</sup>;</li> <li>- Mô hình sản xuất dược liệu Nghệ trắng: 05 ha;</li> <li>- Dược liệu Nghệ trắng đạt tiêu chuẩn cơ sở: 10 tấn.</li> </ul>	Tuyển chọn	